|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: …/2021/QĐ-UBND | *Đắk Lắk, ngày … tháng … năm 2021* |

**Dự thảo 2**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi**

**tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số .../TTr-STP ngày .... tháng ... năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng .... năm 2021, thay thế Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Cổng TTĐT Chính phủ;  - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;  - UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Sở Tư pháp;  - Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;  - Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;  - Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, NC. |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Phạm Ngọc Nghị** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình**

**thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ……/2021/QĐ-UBND*

*Ngày … tháng … năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các đơn vị, địa phương trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và một số nội dung phối hợp trong công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Những nội dung có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ngành).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

5. Tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

Hoạt động phối hợp phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan; không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các đơn vị, địa phương.

3. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, có sự phân công rõ ràng về trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân.

4. Huy động được sự tham gia của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và Nhân dân vào hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**Điều 4. Hình thức phối hợp**

1. Thông qua tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

2. Thông qua báo cáo định kỳ, văn bản trao đổi ý kiến pháp lý hoặc thu thập, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình thi hành pháp luật trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

3. Thông qua hoạt động điều tra, khảo sát, xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

4. Thông qua kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

5. Thông qua thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Hoạt động phối hợp**

Hoạt động phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được tiến hành theo các nội dung sau:

1. Triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

2. Thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

3. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

4. Kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

5. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

6. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong theo dõi tình hình thi hành hành pháp luật.

7. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

8. Cung cấp số liệu xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật.

9. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

10. Giải quyết vụ việc vi phạm hành chính có nội dung phức tạp.

11. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 6. Phối hợp triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh;

b) Rà soát, theo dõi thi hành pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn; tổng hợp những phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định;

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên địa bàn tỉnh với nội dung, hình thức phù hợp;

d) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý;

b) Rà soát, theo dõi thi hành pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn; tổng hợp những phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật theo thẩm quyền quản lý gửi Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định;

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý.

**Điều 7. Phối hợp thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao từ phản ánh của dư luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân; thông tin từ hoạt động quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp:

a) Thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thông qua các hoạt động: điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; báo cáo tình hình thi hành pháp luật hằng năm của đơn vị, địa phương;

b) Thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn từ các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử cung cấp.

**Điều 8. Phối hợp xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng dự thảo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trước ngày 30 tháng 01 của năm kế hoạch.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp có ý kiến góp ý vào nội dung dự thảo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

2. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, tình hình thực tế tại đơn vị hoặc theo văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo thời hạn được quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

b) Tổ chức pháp chế hoặc người làm công tác pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo kế hoạch và tham mưu ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc địa bàn quản lý theo thời hạn được quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

b) Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo kế hoạch và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo thời hạn quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

**Điều 9. Phối hợp kiểm tra công tác thi hành pháp luật**

1. Kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

a) Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện chủ trì tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương đã được xác định trong kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên;

b) Tổ chức pháp chế hoặc người làm công tác pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào sự chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên và đặc điểm, tình hình cụ theo ngành, lĩnh vực có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Các đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì tham gia hoạt động kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

2. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện chủ trì tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

b) Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Các đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì tham gia hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi có yêu cầu.

**Điều 10. Phối hợp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật**

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm được xác định trong kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân cùng cấp.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực, địa bàn quản lý khi có để nghị của cơ quan chủ trì thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

**Điều 11. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong theo dõi tình hình thi hành hành pháp luật**

1. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo Công an cấp huyện cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động điều tra cho Phòng Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động điều tra của Công an tỉnh cho Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:

a) Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động truy tố cho Phòng Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh cho Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tòa án nhân dân tỉnh:

a) Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động xét xử cho Phòng Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh cho Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

a) Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát tình hình thi hành pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các tổ chức thành viên.

b) Cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát tình hình thi hành pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên.

3. Hội Luật gia cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

4. Đoàn Luật sư cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

5. Các hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh cung cấp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác;

6. Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

**Điều 12. Phối hợp xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm gửi cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp theo quy định.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện căn cứ kết quả thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương; các đề xuất, kiến nghị của đơn vị, địa phương về tình hình thi hành pháp luật để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**Điều 13. Phối hợp cung cấp số liệu xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật**

1. Xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

a) Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh hằng năm:

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) trước ngày 02/12 của kỳ báo cáo để tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện;

- Các sở, ngành ở tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực, địa bàn quản lý gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 5/12 của kỳ báo cáo;

- Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

b) Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực: các sở, ngành liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự thảo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên;

c) Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tình hình xử lý các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật:

- Sở Tư pháp chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan khi có yêu cầu.

2. Xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo địa bàn cấp xã gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) để tổng hợp (báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 05 tháng 7, báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 01 năm tiếp theo);

b) Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp (báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 10 tháng 7; báo cáo năm gửi trước ngày 10 tháng 01 năm tiếp theo);

c) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

**Điều 14. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính**

1. Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn cấp huyện;

b) Bảo đảm kết nối an toàn, tích hợp Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của cấp huyện với Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do người có thẩm quyền tại đơn vị, địa phương thực hiện đến Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh theo quy định;

b) Chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn các thông tin, dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính do người có thẩm quyền tại đơn vị, địa phương thụ lý, giải quyết.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

b) Bảo đảm kết nối an toàn, tích hợp Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 15. Phối hợp giải quyết vụ việc vi phạm hành chính có nội dung phức tạp**

1. Đối với vụ việc có nội dung phức tạp, cần có ý kiến chuyên môn của các cơ quan liên quan thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh quy định về các trường hợp và thẩm quyền xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hướng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Trách nhiệm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính:

a) Xử lý vụ vi phạm hành chính theo thẩm quyền, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết theo quy định của phát luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành;

b) Đối với vụ việc vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử lý theo quy định;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

d) Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan để giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc có nội dung phức tạp.

3. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính:

a) Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, khi phát hiện các hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính phải kịp thời xử lý đúng quy định pháp luật;

b) Chỉ đạo người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính khi thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm về hồ sơ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính;

c) Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp để giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc có nội dung phức tạp.

4. Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận các quyết định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện công tác kiểm tra, rà soát phát hiện các quyết định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính có nội dung sai sót, không phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo cơ quan thẩm quyền tham mưu đính chính, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các vụ vi phạm hành chính có nội dung phức tạp; cho ý kiến pháp lý đối với hồ sơ vụ vi phạm hành chính có nội dung phức tạp theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận các quyết định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện công tác kiểm tra, rà soát phát hiện các quyết định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính có nội dung sai sót, không phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo cơ quan thẩm quyền tham mưu đính chính, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vụ vi phạm hành chính có nội dung phức tạp; cho ý kiến pháp lý đối với hồ sơ vụ vi phạm hành chính có nội dung phức tạp theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 16. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức hoặc kiến nghị của Sở Tư pháp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

2. Tham mưu thực hiện quyết định thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Sở Tư pháp chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tham gia phối hợp thực hiện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Tham mưu thực hiện quyết định thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phòng Tư pháp chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn cấp huyện có trách nhiệm tham gia phối hợp thực hiện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

**CHƯƠNG III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được bố trí từ nguồn ngân sách trong dự toán ngân sách hằng năm của các đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật.

**Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này, báo cáo đánh giá việc thực hiện theo quy định.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện:

a) Nếu các văn bản dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;

b) Nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.